

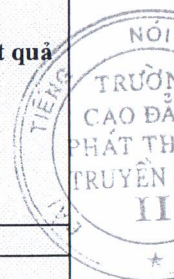
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2022

BẢNG KẾT QUẢ HỌC TẬP LẦN 1 HỌC KÌ II, NĂM HỌC 2020 - 2021

Ngành/Nghề: Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông
Trình độ: Cao đẳng

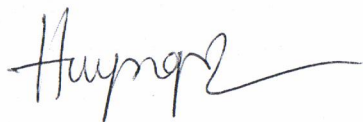
Lớp: 20CĐKT
Hình thức: Chính quy

TT	Mã SV	Lớp sinh hoạt	Họ và Tên	Ngày sinh	Ảnh văn - 2	Giáo dục thể chất	Giáo dục quốc phòng - An ninh	Thực hành điện và điện tử cơ bản	Điện tử số	Sản xuất chương trình truyền hình	Thực hành sản xuất chương trình truyền hình	Điện tử tương tự	Kỹ thuật truyền hình	Lĩnh kiến điện tử	Lý thuyết mạch	Điểm TB	Số TC	Số TC nợ	Xếp loại (Thang 4)	Kết quả
			Số tín chỉ		3	0	0	2	2	2	3	2	2	2	2					
			Thứ tự môn học/mô-đun		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)					
1	2010020001	20CĐKT	Nguyễn Văn An	19/7/2002	F 3.0	B 7.7	B 7.1	B 7.0	B 7.3	B 7.1	C 6.4	B 7.3		B 7.5	B 7.2	2.33 6.39	18	3	Trung bình	BT
2	2010020002	20CĐKT	Nguyễn Anh Dũng	03/4/2002	C 6.1	A 9.1	C 6.0	C 6.7	C 6.2	B 7.1	C 6.9	B 7.1		B 7.3	C 6.6	2.33 6.72	18		Trung bình	BT
3	2010020003	20CĐKT	Nguyễn Cao Dũng	20/4/2001												0.00 0.00	0		kém	TH
4	2010020004	20CĐKT	Nguyễn Mộng Hào	10/01/2002	C 5.7	B 7.3	D 5.4	C 6.8	C 6.6	C 6.1	B 7.5	B 7.1		B 7.4	C 6.1	2.39 6.66	18		Trung bình	BT
5	2010020005	20CĐKT	Trương Văn Thành Khải	28/02/2000	C 6.4	A 9.2		B 7.5	B 8.0	B 7.3	B 7.3	B 8.1		B 8.0	A 9.1	2.94 7.62	18		Khá	BT
6	2010020006	20CĐKT	Trần Ngọc Bảo Khang	26/5/2002	F 2.8	A 9.2	B 7.5	B 8.3	B 7.3	B 7.7	C 6.5	A 8.7		B 8.1	B 7.4	2.44 6.83	18	3	Trung bình	BT
7	2010020007	20CĐKT	Nguyễn Tuấn Kiệt	27/3/2001												0.00 0.00	0		kém	TH
8	2010020008	20CĐKT	Ngô Tường Lâm	29/8/1996				C 6.3	C 6.1	D 5.0	C 6.0	C 6.9	C 5.6	B 7.0	C 6.7	2.00 6.19	17		Trung bình	BT
9	2010020009	20CĐKT	Nguyễn Thanh Phong	03/9/2002	F 2.9	C 6.2	C 6.9	B 7.3	C 6.4	B 7.3	C 6.5	B 7.9		B 7.4	C 6.6	2.11 6.33	18	3	Trung bình	BT
10	2010020010	20CĐKT	Nguyễn Huy Phương	08/10/2002	C 5.6	C 6.2	B 7.7	C 6.5	C 6.4	B 7.3	B 7.1	B 7.9		B 7.4	C 6.1	2.50 6.74	18		Khá	BT



TT	Mã SV	Lớp sinh hoạt	Họ và Tên	Ngày sinh	Anh văn - 2	Giáo dục thể chất	Giáo dục quốc phòng - An ninh	Thực hành điện và điện tử cơ bản	Điện tử số	Sản xuất chương trình truyền hình	Thực hành sản xuất chương trình truyền hình	Điện tử tương tự	Kỹ thuật truyền hình	Linh kiện điện tử	Lý thuyết mạch	Điểm TB	Số TC	Số TC nợ	Xếp loại (Thang 4)	Kết quả
11	2010020011	20CĐKT	Huỳnh Duy Tài	06/3/2001	F 0.0	C 6.7	C 6.0	C 6.1	C 6.2	B 7.3	B 7.1	C 6.9		B 7.0	C 6.1	2.06 5.58	18	3	Trung bình	BT
12	2010020012	20CĐKT	Nguyễn Trần Hữu Tài	23/5/2002	A 8.9	B 8.3	C 6.2	C 6.8	B 8.0	B 7.3	C 6.8	B 7.9		B 7.4	A 8.5	3.00 7.72	18		Khá	BT
13	2010020013	20CĐKT	Lê Danh Toàn	14/3/2002	B 7.1	A 9.5	B 7.1	D 5.1	B 7.8	B 7.4	C 6.0	B 7.7		B 7.1	B 8.0	2.61 6.97	18		Khá	BT
14	2010020014	20CĐKT	Nguyễn Thị Cẩm Tú	20/02/1996	D 4.8	B 8.3		C 6.8	B 8.0	B 7.3	B 7.8	B 7.9		B 7.4	B 8.0	2.56 7.14	18		Khá	BT

Người lập



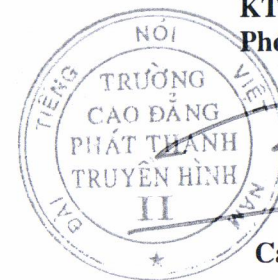
Huỳnh Ngọc Sáng

Trưởng phòng QL Đào tạo



Nguyễn Thị Diễm Phương

KT. Hiệu trưởng
Phó Hiệu trưởng



Cao Văn Trục